

Bản án số: 508 /2020/HC-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2020
“V/v: *khiếu kiện quyết định hành
chính và yêu cầu bồi thường thiệt
hại*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mươi

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính đã thụ lý số 146/2019/TLPT-HC ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do có kháng cáo của người bị kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 548/2020/QĐXX-PT ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn X; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: thôn T, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông (Theo giấy uỷ quyền ngày 30/5/2019).

2/. Người bị kiện:

2.1/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

2.2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Trần Viết C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (theo giấy ủy quyền số 43/UQ-UBND ngày 24/5/2019).

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/. Bà Bùi Thị N; địa chỉ: thôn 3, xã Đ3, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

3.2/. Ông Nguyễn Đức T; địa chỉ: thôn 3, xã Đ3, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

3.3/. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiên Viết - chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2019 của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn X và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 430m² gia đình ông X bị cưỡng chế thu hồi để làm đường đi là do gia đình ông X mua của ông Nguyễn Đức T. Khi mua ông T chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Viết tắt GCNQSDĐ*), hai bên chỉ viết giấy tay, không xác định được diện tích cụ thể, có tứ cận:

- Phía Đông giáp đất ông T; - Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn V.
- Phía Nam giáp đất ông Th; - Phía Bắc đất trường học cấp hai.

Sau khi mua đất, gia đình ông X trồng cây điều, cà phê và cây ăn trái trên toàn bộ đất, chỉ trừ vị trí đất làm đường không trồng cây. Đến năm 2010, gia đình ông tự nguyện mở 01 con đường đất rộng khoảng 2,5m trong phạm vi đất của gia đình ông đến tiếp giáp con đường công cộng. Đến năm 2014 các hộ dân phía trong cùng nhau tu sửa lại và mở rộng con đường lên 5m để đi lại thuận tiện hơn, gia đình ông X vẫn chấp nhận nhưng không cho đổ bê tông.

Đến năm 2018, ông X tranh chấp đất với ông V và ông T dẫn đến con rể ông T và gia đình ông V cùng một số hộ dân đến ném đá vào nhà đánh đập vợ ông X. Vì vậy, đến 4/2018, ông X rào lại con đường, đến tháng 5/2018, dựng 01 căn nhà trên vị trí con đường đi, mục đích không cho các hộ dân đi lại, dẫn đến các hộ dân đi khiếu nại nhưng Ủy ban nhân dân (*viết tắt UBND*) xã và huyện không mời gia đình ông X đến thương lượng, hòa giải đền bù tiền cho thỏa đáng. Sau đó đã quyết định cưỡng chế tháo dỡ nhà, đem toàn bộ tài sản của gia đình ông đi đâu không rõ. Trước khi cưỡng chế ông X chỉ nhận được Quyết định cưỡng chế số 1586/KPHQ ngày 17/9/2018 của UBND huyện T, ông không đồng ý và làm đơn khiếu nại nhưng Ủy ban không giải quyết mà vẫn tiếp tục cưỡng chế làm thiệt hại đến tài sản của gia đình ông.

Do đó ông X khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1586/QĐ - KPHQ ngày 17/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện T và yêu cầu UBND huyện T bồi thường thiệt hại toàn bộ tài sản do bị cưỡng chế với tổng số tiền là

4.010.000.000 đồng, trong đó, giá trị về quyền sử dụng đất là 3.010.000.000 đồng ($430\text{m}^2 \times 7.000.000\text{đ/m}^2$) và 1.000 000.000 đồng tài sản bị thiệt hại.

Quá trình giải quyết ông X xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.010.000.000 đồng chỉ yêu cầu UBND huyện T bồi thường tổng số tiền 2.000.000.000 đồng, trong đó: 1.500.000.000 đồng giá trị quyền sử dụng đất và 500.000.000 đồng tài sản bị thiệt hại.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch UBND huyện T, ông Trần Viết C trình bày:

Ngày 16/8/2018, UBND huyện T nhận được Báo cáo số 58/BC- UBND, đến ngày 29/8/2019 nhận được Công văn số 103/CV-UBND của UBND xã Đ đề nghị xử lý vụ việc ông Nguyễn Văn X do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2004/NĐCP ngày 10/11/2004 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 13/9/2018, Phòng Tài nguyên và môi trường, Phòng kinh tế hạ tầng phối hợp cùng UBND xã để xác minh làm rõ hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn X, kết luận: vị trí ông Nguyễn Văn X chiếm đất dựng nhà thuộc vị trí đường giao thông đã được đo đạc, phê duyệt năm 2012 tại tờ bản đồ địa chính số 42.

Ngày 14/9/2018, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện cùng với UBND xã Đ và các hộ dân tại thôn 3 tiếp tục xác minh làm rõ việc ông Nguyễn Văn X chiếm 430 m² đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để dựng nhà gỗ tạm có diện tích 2,9m x 2,95m = 8,55 m².

Ngày 17/9/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định 1568/QĐ- KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 19/9/2018, UBND xã phối hợp với Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T đã tiến hành giao Quyết định 1568/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2018 nhưng ông Nguyễn Văn X không nhận và không ký vào Biên bản; cùng ngày UBND xã đã gửi quyết định trên cho ông X bằng đường bưu điện và thông báo trên đài truyền thanh huyện; đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 24/9/2018, UBND xã Đ đã ban hành Thông báo số 82/TB- UBND về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn X tự tháo dỡ công trình vi phạm trả lại đất đã lấn chiếm, nếu không UBND xã sẽ tiến hành cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018, UBND xã ban hành Báo cáo số 83/BC-UBND gửi UBND huyện T và phòng TN&MT huyện về việc đã hết 10 ngày để tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nhưng qua công tác kiểm tra tại thực địa thì hộ ông X vẫn chưa tự nguyện tháo dỡ công trình để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 01/10/2018, Phòng TN&MT huyện T có công văn số 126/TN- MT gửi phòng Tư pháp huyện T đề nghị thẩm định dự thảo quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 02/10/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định 1645/QĐ- CCXP

cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn X; buộc ông Nguyễn Văn X phải khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm; tháo dỡ tài sản, vật kiến trúc trên diện tích 430m²; thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 5 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; buộc ông X trả lại đất đã lấn chiếm. Giao cho Chủ tịch UBND xã Đ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Cùng ngày 02/10/2018, Phòng TN&MT huyện phối hợp cùng UBND xã Đ giao Quyết định 1645/QĐ-CCXP ngày 02/10/2018 cho ông Nguyễn Văn X nhưng ông X không nhận và không ký vào Biên bản.

Ngày 03/10/2018, UBND huyện T ban hành văn bản chỉ đạo số 1668/UBND-TN&MT với nội dung: giao Chủ tịch UBND xã Đ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động ông Nguyễn Văn X chấp hành Quyết định 1645/QĐ-CCXP ngày 02/10/2018. Trường hợp ông X không tự nguyện thực hiện thì UBND xã thành lập Hội đồng cưỡng chế; xây dựng phương án, kế hoạch tổ chức cưỡng chế theo quy định.

Ngày 08/10/2018, UBND xã Đ thành lập Hội đồng cưỡng chế; xây dựng phương án, kế hoạch tổ chức cưỡng chế theo quy định và Thông báo về việc cưỡng chế cho hộ ông Nguyễn Văn X đồng thời gửi cho Đài phát thanh huyện, xã để tổ chức tuyên truyền, thông báo cho hộ gia đình ông X thực hiện.

Ngày 09/10/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định 1673/QĐ-UBND thành lập ban chỉ đạo cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn X; đồng thời ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐCC và Phương án số 01/PC-BCĐCC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 10/10/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định 1677/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cưỡng chế và Thông báo số 100/TB-UBND về việc Thông báo thời gian địa điểm cưỡng chế.

Ngày 11/10/2018, Hội đồng cưỡng chế đã tiến hành việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn X và tiến hành lập Biên bản nhưng ông X không ký vào Biên bản. Quá trình cưỡng chế, đối với 3000 bịch cà phê giống thì cơ quan chức năng không thu giữ, do 3000 bịch cà phê giống nằm trên phần đất con đường nên chỉ di chuyển sang phần đất sát nhà của ông X; đối với các tài sản khác thì Hội đồng cưỡng chế có lập biên bản và đưa về UBND xã Đ và thông báo cho gia đình ông X đến nhận nhưng gia đình ông X chưa đến nhận. Do đó, việc ông X khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 1586/QĐ-KPHQ ngày 17/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện T và yêu cầu UBND huyện T bồi thường thiệt hại với số tiền 2.000.000.000 đồng là không có căn cứ, người bị kiện không chấp nhận.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Ủy ban nhân dân xã Đ, ông Phạm Thiên Viết trình bày:

Ngày 28/6/2018, các hộ dân sống tại thôn 3, xã Đ, đại diện là ông Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Văn Ch gửi đơn đến UBND xã Đ với nội dung:

“Gia đình ông Nguyễn Văn X tự ý đào hố, đóng cọc bê tông, rào lưới B40 hai đầu đường, đào hố trồng cây giữa đường đi làm cho người dân trong xóm không có đường đi”.

Ngày 29/6/2018, UBND xã Đ tiến hành làm việc, có sự tham gia của đại diện các hộ dân với ông X nhưng ông X tự ý bỏ về nên không giải quyết được.

Ngày 03/7/2018, UBND xã Đ tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị N nhưng ông bà khẳng định không tháo dỡ căn nhà tạm và hàng rào, yêu cầu bà con trong xóm phải bồi thường cho gia đình ông X thì mới mở đường cho bà con đi lại.

Ngày 12/7/2018, UBND xã Đ tiến hành xác minh một số hộ dân sống lâu năm tại thôn 3 xác định con đường bị ông X rào lại đã có từ năm 1989; khi đó chỉ là con đường mòn các hộ dân sử dụng để đi lại. Năm 2009 mở rộng đường và sử dụng ổn định, gia đình ông X không có ý kiến gì.

Ngày 16/7/2018, các hộ dân sinh sống tại thôn 3 làm việc với Ủy ban nhân dân xã Đ với nội dung: đề nghị chính quyền địa phương giải quyết sớm vụ việc gia đình ông X rào đường không cho các hộ dân đi lại.

Theo bản đồ địa chính năm 2012, thì diện tích đất con đường hiện nay các hộ đang sử dụng tại thôn 3, xã Đ, huyện T không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn X.

Ngày 15/8/2018, UBND xã Đ đã tiến hành vận động gia đình ông Nguyễn Văn Xuân di dời hàng rào và căn nhà gỗ làm trên con đường nhưng gia đình ông X không di dời, nên UBND xã đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn X do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐCP ngày 10/11/2014 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 16/8/2018, UBND xã Đ đã gửi Báo cáo số 58/BC-UBND, đến ngày 29/8/2018, gửi Công văn số 103/CV-UBND đến UBND huyện và phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đề nghị xử lý vụ việc theo quy định.

Sau khi các cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc con đường các hộ dân đang sử dụng nhưng bị gia đình ông X làm nhà rào lại không cho đi lại không nằm trong phần đất cấp cho gia đình ông X, con đường đã được đo đạc thể hiện trên bản đồ địa chính số 42, phê duyệt năm 2012. UBND xã đã tiến hành động viên, thuyết phục gia đình ông X tự nguyện tháo dỡ hàng rào và căn nhà tạm làm trên con đường đi để các hộ dân đi lại nhưng gia đình ông X không chấp nhận. Do đó, UBND huyện đã ban hành quyết định cưỡng chế và việc cưỡng chế được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông X là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N trình bày: Bà N thống nhất với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn X, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ngày 03/12/1998, ông T có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn X diện

tích đất 5000m² tọa lạc tại thôn 3, xã Đ, huyện T. Thời điểm chuyển nhượng chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên phần đất của gia đình ông đã có con đường đi làm từ năm 1988, do các hộ dân sinh sống phía trong không có đường đi lại nên mở con đường trên diện tích đất của gia đình ông. Quá trình sử dụng, các hộ dân đã tự sửa chữa, mở rộng đường nhưng gia đình ông X không có ý kiến gì.

Đến tháng 6 năm 2018, gia đình ông X đã rào lại và làm nhà tạm lên trên con đường này mục đích không cho các hộ dân đi lại, nên xảy ra tranh chấp và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ và Ủy ban nhân dân huyện T đứng ra giải quyết nhưng ông X vẫn không chấp nhận tháo dỡ nhà, gia đình ông X không cho các hộ dân sử dụng con đường này là không đúng. Vì vậy, cơ quan có thẩm quyền đã cưỡng chế, tháo dỡ nhà để các hộ dân có đường đi lại. Cuối năm 2018, các hộ dân tự góp tiền để làm con đường bê tông như hiện nay.

Đối với giấy mua đất ngày 08/3/1998 do ông X cung cấp, ông X cho rằng toàn bộ nội dung giấy mua đất là do ông T viết và ký, nhưng ông T không thừa nhận và đã yêu cầu Tòa án trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 212-GĐTL-PC09 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết mang tên: Nguyễn Đức T.

1.1. Chữ ký mang tên: Nguyễn Đức T dưới mục: người bán ký trên giấy mua bán đất ghi ngày 08/3/1998 so với chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu so sánh do chữ ký khác dạng nên không tiến hành giám định được.

1.2. Chữ viết mang tên: Nguyễn Đức T dưới mục: người bán ký trên giấy mua bán đất ghi ngày 08/3/1998 so với chữ viết của ông Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng 1 người viết ra.

2. Chữ viết phần nội dung trên giấy mua bán đất ghi ngày 08/3/1998 so với chữ viết của ông Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu là không phải do cùng một người viết ra.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X đối với số tiền yêu cầu bồi thường 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*) ông X đã rút.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X về yêu cầu hủy Quyết định số 1586/QĐ-KPHQ ngày 17/09/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất với số tiền 2.000.000.0000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và chi phí thẩm định và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/11/2019 ông Nguyễn Văn X làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy diện tích đất 430m² mà ông Nguyễn Văn X lấn chiếm, rào lại, cất nhà là diện tích đường đi của các hộ dân có từ trước. Việc Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định 1586/QĐ-KPHQ ngày 17/09/2018 buộc khắc phục hậu quả là cần thiết. Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn X, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X là có căn cứ, đúng pháp luật bởi các lẽ sau:

[1] Xét về nguồn gốc đất: Ngày 08/3/1998 ông Nguyễn Văn X mua của ông Nguyễn Đức T diện tích đất (*không nhớ rõ diện tích*). Năm 2003 Ủy ban nhân dân huyện Đ2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn X với diện tích 5903m². Tuy nhiên căn cứ bản trích đo địa chính, hiện trạng khu đất ngày 08/10/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường và trắc địa H chi nhánh Đắc Nông cho thấy ông Nguyễn Văn X đang quản lý thửa 1 CLN diện tích 7613,7m², thửa 180 NHK diện tích 1995,2m², so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thì diện tích ông Nguyễn Văn X quản lý sử dụng nhiều hơn diện tích được cấp là: 3.705,9m² (9.608,9m²/5.903m²). Cũng theo bản trích đo địa chính cho thấy diện tích 430m² mà ông X lấn chiếm làm nhà, nó nằm ngoài diện tích 5903m² mà ông X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cũng theo bản trích đo địa chính thì diện tích 430m² là con đường đã được hình thành từ trước cho các hộ dân phía sau. Do đó việc Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định buộc khắc phục hậu quả, khôi phục lại tình trạng ban đầu khi đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính là cần thiết và có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất. Như đã phân tích ở phần trên, con đường có từ năm 1988, không nằm trong diện tích đất gia đình ông X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc ông X tự rào và làm nhà trên vị trí con đường không cho các hộ dân đi lại là vi phạm pháp luật, do không phải là đất của ông X nên ông X yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng là không có căn cứ nên bác yêu cầu này. Đối với tài sản có trên

đất khi cưỡng chế Ủy ban nhân dân xã đã lập biên bản và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã quản lý, xã đã có thông báo nhưng ông X không đến nhận, khi bản án có hiệu lực ông X trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắk BukSo nhận lại tài sản.

Riêng đối với cây cà phê ươm đoàn cưỡng đã chuyển sang phần đất của gia đình ông X mà không thu giữ. Từ phân tích trên bác toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông X.

[3] Về án phí: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính nếu không được chấp nhận thì người yêu cầu phải chịu án phí trên số tiền bị bác. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông X phải chịu 72.000.000 đồng án phí là đúng. Tuy nhiên xét thấy ông Nguyễn Văn X là người ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa phúc thẩm càng cho thấy sự nhận thức pháp luật của ông X có giới hạn, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn toàn bộ án phí dân sự đối với yêu cầu bị bác nhằm giảm bớt một phần thiệt hại cho bản thân và gia đình ông X. Đối với án phí hành chính và chi phí thẩm định ông X phải chịu theo quy định.

[4] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Tòa sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện T là người bị kiện là không đúng. Trong vụ án này người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T vì Quyết định 1568 là quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu mà người có chức vụ quyền hạn mới có thẩm quyền ban hành quyết định này.

Từ những phân tích trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn X, do ông X được miễn phần án phí đối với phần dân sự, nên sửa lại án phần án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn X. Sửa án sơ thẩm (*phần án phí*) số 17/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 357; Điều 358; Điều 361; Điều 362 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 135; Điều 28; Điều 38; Điều 57; Điều 58; Điều 59; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 10; Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐCP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X đối với số tiền yêu cầu bồi thường 2.000.000.000 đồng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X về yêu cầu hủy Quyết định số 1586/QĐ-KPHQ ngày 17/09/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất với số tiền 2.000.000.0000 đồng.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí (*theo biên lai thu số 0000868 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*) thành án phí hành chính phúc thẩm.

- Miễn án dân sự (72.000.000 đồng) cho ông Nguyễn Văn X.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn